TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ HELEN

NAME:_____ CLASS:_____ SCORE:_____

REVIEW 2 (UNIT 3+4) GRAMMAR BOOSTER

Unit	Ngữ pháp	Cấu trúc & Cách dùng	Ví dụ
Unit 3	**Động từ "To be" (Hiện tại & Quá khứ)**	• Hiện tại ("Today"): Dùng 's (is) hoặc 're (are). • Quá khứ ("Yesterday"): Dùng was hoặc were.	• Today she 's happy / Yesterday he was sad. • Today they 're at the beach / Yesterday they were at the library.
Unit 3	**Câu hỏi Wh- với "To be" (Quá khứ)**	Dùng từ để hỏi (When, Who, Where, What) + was / were + chủ ngữ + ...	• When were you at the beach? (Khi nào) • Where were you on Monday? (Ở đâu) • What was the weather like? • Who were you with? (Ai)
Unit 4	**Lượng từ Some / Any**	• Câu khẳng định: Dùng some. • Câu phủ định: Dùng any.	• There are some giraffes. • There aren't any lions.
Unit 4	**Hỏi số lượng với How much / How many**	• How **much** + N (không đếm được): Hỏi cho danh từ không đếm được (spinach, chicken, tuna). • How **many** + N (đếm được số nhiều): Hỏi cho danh từ đếm được (mushrooms, olives).	• How much spinach is there? – There's not much. • How many mushrooms are there? – There are...

LIVEWORKSHEETS

TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ HELEN

1 Look at the pictures. Complete each sentence with words from the box.

's | were | was | 're | was | were

1. Today she **'s** happy.
2. Yesterday he _____ sad.
3. Today they _____ at the beach.
4. Yesterday they _____ at the library.
5. Today they _____ happy.
6. Yesterday he _____ kind.



Yesterday



Today

2 Complete the questions.

1. **When** were you at the beach?
2. _____ were you with?
3. _____ were you on Monday?
4. _____ was the weather like?

3 Answer the questions for you.

1. Where were you on Sunday?

   _____

2. When were you at the park?

   _____

3. What was the weather like?

   _____

4. Who were you with?

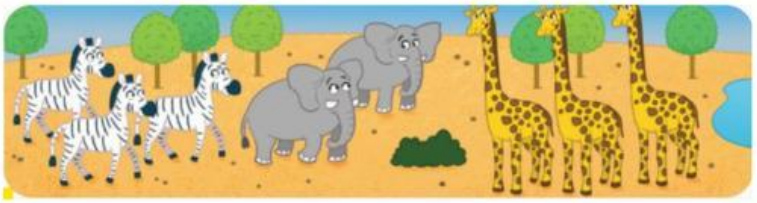
   _____

LIVEWORKSHEETS

TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ HELEN

4 Complete each sentence with "some" or "any".

1. There are **some** giraffes
2. There aren't _____ lions.
3. There are _____ elephants.
4. There's _____ water.
5. There aren't _____ bears.
6. There are _____ trees.



5 Complete the questions and answers with "much" or "a lot".

1. How **much** spinach is there?

   There's not much.
2. How _____ chicken is there?

   There's _____
3. How many mushrooms _____?

   There are _____
4. How _____ tuna is there?

   There isn't _____
5. How many olives _____?

   There are _____











6 Make answers using "There's", "There are", "isn't much" and "a lot".

1. How many peppers are there?

   _____
2. How much spinach is there?

   _____
3. How many sandwiches are there?

   _____

LIVEWORKSHEETS

4. How many biscuits are there?

_____

LIVEWORKSHEETS